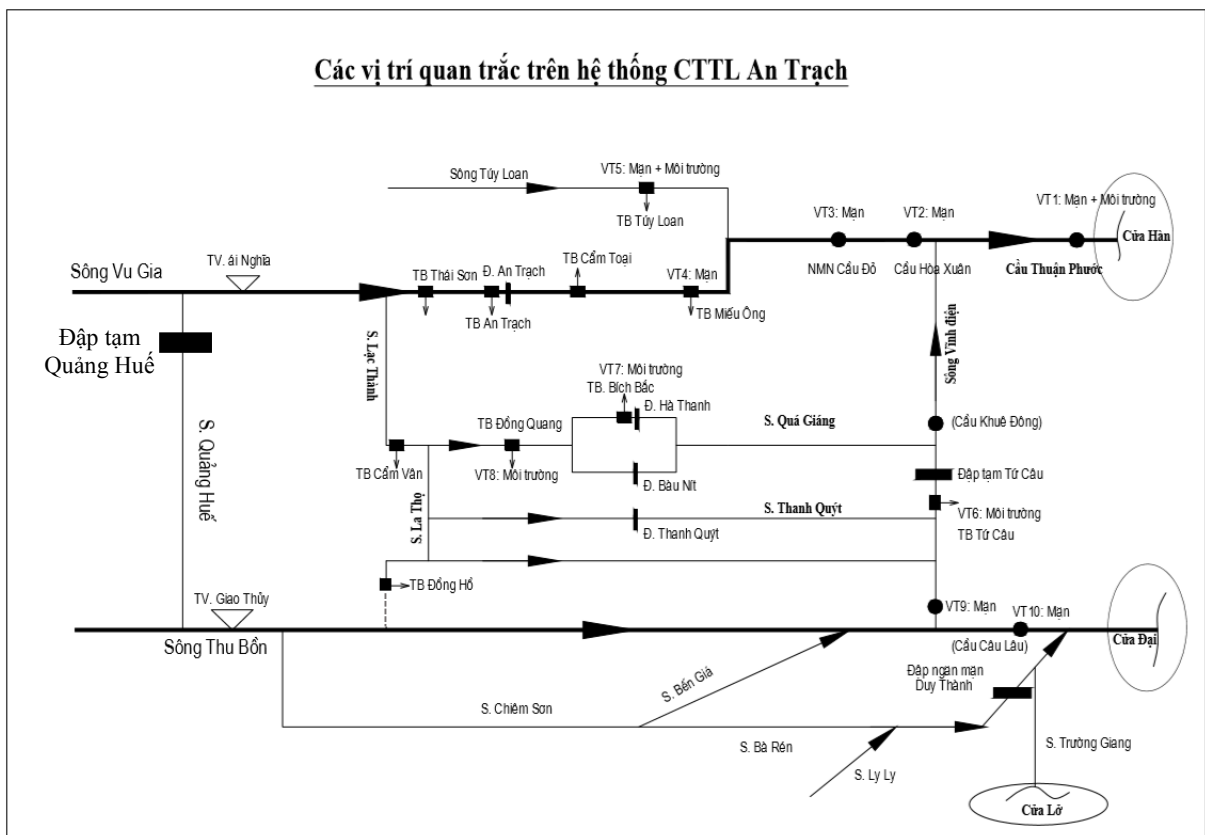


VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NGUYÊN

Nhiệm vụ “*Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi An Trạch, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2024*”

BẢN TIN TUẦN, KỶ 01, THÁNG 02

KẾT QUẢ DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TỪ NGÀY 03/02 – 09/02/2024



Hệ thống thủy lợi An Trạch

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 02 năm 2024

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NGUYÊN

Nhiệm vụ “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi An Trạch, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2024”

BẢN TIN TUẦN, KỲ 01, THÁNG 02
KẾT QUẢ DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TỪ NGÀY 03/2 – 09/2/2024

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

CƠ QUAN THỰC HIỆN
VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI
MIỀN TRUNG VÀ TÂY NGUYÊN

PGS.TS. Hoàng Ngọc Tuấn

Thông tin chung

Nhiệm vụ Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi An Trạch, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2024 được Tổng cục Thủy lợi - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao Viện Khoa học Thủy lợi miền Trung và Tây Nguyên thực hiện. Năm 2024, có 28 đợt lấy mẫu quan trắc chất lượng nước trong hệ thống với 10 điểm quan trắc và 13 chỉ tiêu phân tích. Trong mỗi đợt lấy mẫu có 01 bản tin kết quả dự báo chất lượng nước. Các bản tin được đưa lên websites tại địa chỉ www.cviwr.vn và được gửi cho các địa phương vùng dự án.

Bản tin kết quả dự báo chất lượng nước kỳ 01 lấy mẫu ngày 01/02/2024, nội dung gồm: Kết quả độ mặn, kết quả phân tích các chỉ tiêu; kết quả tính chỉ số WQI; kết quả đánh giá chất lượng nước phục vụ SXNN theo các chỉ tiêu hóa lý, vi sinh và chỉ số WQI; kết quả dự báo diễn biến xâm nhập mặn; cùng với những khuyến cáo về chất lượng nước khi sử dụng phục vụ SXNN.

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 02 năm 2024

BẢN TIN DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC THEO TUẦN

Đợt 01

1. Tên nhiệm vụ: Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi An Trạch, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2024.

2. Giới thiệu chung về hệ thống thủy lợi An Trạch

Hệ thống thủy lợi An Trạch là hệ thống thủy lợi liên tỉnh thuộc lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn, bao gồm bốn đập dâng (An Trạch trên sông Yên, Bàu Nít trên sông Bàu Sấu, Hà Thanh trên sông Quá Giáng và Thanh Quyết trên sông La Thọ) và 10 trạm bơm điện phục vụ tưới cho 9.700ha đất của 2 tỉnh Quảng Nam, Đà Nẵng và cấp nước sinh hoạt với lưu lượng 350.000m³/ngày đêm (sau năm 2010).

3. Ngày quan trắc: 01/02/2024.

4. Ngày cung cấp thông tin: 02/02/2024.

5. Đơn vị thực hiện: Viện Khoa học Thủy lợi miền Trung và Tây Nguyên

- TS. Hoàng Ngọc Tuấn (Chủ nhiệm)
- ThS. Đặng Thị Nga
- ThS. Nguyễn Ngọc Vinh
- ThS. Đoàn Tiến Đạt
- ThS. Lê Thị Sương
- KS. Nguyễn Thúy Hằng
- KS. Nguyễn Thị Nga
- KS. Nguyễn Văn Thiên Thủy

6. Người cung cấp thông tin: Viện Khoa học Thủy lợi miền Trung và Tây Nguyên.

7. Đơn vị nhận thông tin: Cục Thủy lợi - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

8. Vị trí lấy mẫu: 10 vị trí

Bảng 1. Vị trí các trạm đo và lý do lựa chọn vị trí đo năm 2024

TT	Ký hiệu	Địa điểm	Mục đích quan trắc
1	VT1	Cầu Thuận Phước	- Quan trắc độ mặn để làm biên dưới cho mô hình - Quan trắc chất lượng nước trước khi đổ ra biển (biên dưới).
2	VT2	Cầu Hòa Xuân	- Quan trắc độ mặn trên sông Cẩm Lệ.
3	VT3	Thượng lưu NMN Cầu Đỏ	- Quan trắc độ mặn trước nhà máy nước Cầu Đỏ.
4	VT4	Trạm bơm Miếu Ông trên sông Yên (hạ du đập dâng An Trạch)	- Quan trắc và dự báo độ mặn để phục vụ trạm bơm tưới
5	VT5	Trạm bơm Túy Loan trên sông Túy Loan	- Quan trắc và dự báo độ mặn để phục vụ trạm bơm tưới. - Quan trắc chất lượng nước trên nhánh sông Túy Loan.
6	VT6	Trạm bơm Tứ Câu (sông Vĩnh Điện)	- Quan trắc chất lượng nước ở cửa ra kênh xả của khu công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc

TT	Ký hiệu	Địa điểm	Mục đích quan trắc
7	VT7	Trạm bơm Bích Bắc (thượng lưu đập dâng Hà Thanh)	- Quan trắc chất lượng nước của trạm bơm Bích Bắc, tưới cho 1.625ha
8	VT8	Trạm bơm Đông Quang	- Quan trắc chất lượng nước của trạm bơm Đông Quang, tưới cho 2.410ha
9	VT9	Vòm Cẩm Đông (sông Vĩnh Điện)	- Quan trắc và dự báo độ mặn sông Vĩnh Điện để phục vụ trạm bơm tưới.
10	VT10	Cầu Câu Lâu (sông Thu Bồn)	- Quan trắc và dự báo độ mặn trên sông Thu Bồn

9. Thông tin lúc lấy mẫu: Trời nắng.

Một số hình ảnh lấy mẫu hiện trường ngày 01/02/2024 tại các vị trí quan trắc:



Hình 1. Cầu Thuận Phước



Hình 2. Thượng lưu Cầu Đỏ



Hình 3. Trạm bơm Miếu Ông



Hình 4. Trạm bơm Đông Quang



Hình 5. Trạm bơm Tư Câu



Hình 6. Cầu Câu Lâu

I. KẾT QUẢ QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Kết quả đo độ mặn tại các vị trí VT1, VT2, VT3, VT4, VT5, VT9, VT10 được thể hiện tại bảng 2 dưới đây.

Bảng 2. Kết quả đo độ mặn trung bình ngày

TT	Độ mặn (‰)						
	VT1 8h30ph	VT2 8h57ph	VT3 9h11ph	VT4 10h04ph	VT5 9h25ph	VT9 11h25ph	VT10 11h42ph
Ngày 01/2	10	1,9	0,05	0,0	0,0	0,0	0,0

II. ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Theo số liệu quan trắc ngày 01/02/2024, tại thời điểm quan trắc độ mặn tại các vị trí được đánh giá như sau:

- Độ mặn tại VT1- Cầu Thuận Phước đạt 10‰ (08h30), tại cầu Hoà Xuân giá trị độ mặn đạt 1,9‰ (08h57), tại thượng lưu NMN Cầu Đỏ độ mặn đạt 0,05‰.

- Tại các vị trí còn lại gồm: VT4-TB Miếu Ông, VT5-TB Túy Loan, VT6- TB Tứ Câu, VT9- Vòm Cẩm Đồng và VT10- Cầu Câu Lâu nguồn nước không bị nhiễm mặn, đảm bảo đủ điều kiện cho việc cấp nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp.

Ngoài ra, dựa theo số liệu quan trắc hiện trường và đánh giá cảm quan của nhóm thực hiện nhiệm vụ thì nguồn nước tại VT1- Cầu Thuận Phước, VT5-TB Túy Loan và VT6- TB Tứ Câu có màu đục và có mùi hôi/tanh hơn so với các vị trí còn lại. Trong đó, độ đục tại VT5-TB Túy Loan có giá trị cao nhất (đạt 61 NTU), nguồn nước tại vị trí này có mùi hôi/tanh của bùn đất; tại VT1- cầu Thuận Phước giá trị độ đục đo được là 22,79NTU và nguồn nước có mùi hôi của rác thải; tại VT6-TB Tứ Câu tình trạng bèo tây và rác thải nổi trên mặt nước là nguyên nhân khiến cho nguồn nước tại vị trí này có mùi hôi khá nặng so với 2 vị trí trên, giá trị độ đục đo được là 20,5NTU.



Hình 7. Hình ảnh rác thải và bèo tây nổi lên trên mặt nước tại TB Tứ Câu

III. DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC: Từ ngày 03/02/2024 đến ngày 09/02/2024

1. Thông tin chung

a. Nhận định xu thế nhiệt độ, lượng mưa

Theo dự báo của Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ, trong tháng 02/2024 cao hơn TBNN, chuẩn sai từ 1,0 – 1,5°C. Lượng mưa tháng 02/2024 tại Quảng Bình đến Thừa Thiên Huế xấp xỉ TBNN đạt 80-120%; từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi xấp xỉ và thấp hơn TBNN, đạt 70-100%.

Trong 10 ngày đầu (01/2 – 09/2/2024) ở khu vực thành phố Đà Nẵng có nền nhiệt dao động từ 21,5-23,5°C, lượng mưa phổ biến từ 5-10mm, có nơi cao hơn; tại tỉnh Quảng Nam có nền nhiệt dao động từ 21-23°C, lượng mưa phổ biến 5-10 mm có nơi cao hơn.

b. Tóm tắt tình hình sản xuất nông nghiệp:

Hiện nay, trên địa bàn cây lúa đang trong giai đoạn đẻ nhánh.

c. Tình hình vận hành công trình thủy lợi:

Hệ thống thủy lợi An Trạch đang vận hành theo đúng quy trình đã được phê duyệt.

d. Hiện trạng các công trình đập dâng, đập ngăn mặn

Tại khu vực nghiên cứu có hệ thống các đập dâng An Trạch, Hà Thanh, Bàu Nít, Thanh Quýt và đập ngăn mặn Duy Thành đã được xây dựng kiên cố. Ngoài ra, trên sông Quảng Huế, năm 2021 đã tiến hành xây dựng 01 đập tạm dâng nước trên sông, tuy nhiên đập tạm đã bị xói lở nhiều sau trận mưa lũ lớn năm 2022 chưa được nâng cấp, sửa chữa.

Bảng 6. Bảng thống kê các đập ngăn mặn

TT	Tên đập	Tọa độ		Vị trí	Hình thức	Quy mô
		X	Y			
1	An Trạch	15°57'19,5"N	108°09'16,6"E	Xã Hòa Tiến, Hòa Vang, ĐN	Đập dâng	12 x (4,0 x 4,5)
2	Hà Thanh	15°57'10,2"N	108°11'48,4"E	Hòa Vang, ĐN	Đập dâng	7 x (2,35 x 1,85)
3	Bàu Nít	15°56'57,1"N	108°12'10"E	Xã Điện Hòa, Điện Bàn, QN	Đập dâng	6 x (4,2 x 3,8)
4	Thanh Quýt	15°54'58"N	108°13'01"E	Xã Điện Thắng Nam, Điện Bàn, QN	Đập dâng	6 x (3,8 x 2,5)
5	Duy Thành	15°49'54,5"N	108°19'45,8"E	Xã Duy Thành, Duy Xuyên, QN	Đập ngăn mặn	Dài 300m, gồm cửa van sập 4x(20 x 4)m và 2 đập tràn BT
6	Quảng Huế	15°52'14,3"N	108°06'14,2"E	Xã Đại Cường, Đại Lộc, QN	Đập tạm	Dài 360m, cao TB 5m, rộng 7-8m

2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần tới (từ ngày 03/02 - 09/02)

2.1. Cơ sở xây dựng phương án dự báo

Để dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần tới căn cứ theo các cơ sở sau:

- Kết quả thực địa lấy mẫu và phân tích các mẫu chất lượng nước tại các vị trí.
- Bộ mô hình thủy văn, thủy lực đã được hiệu chỉnh, kiểm định qua các năm và đã được cập nhật mới nhất năm 2024 cho lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn.

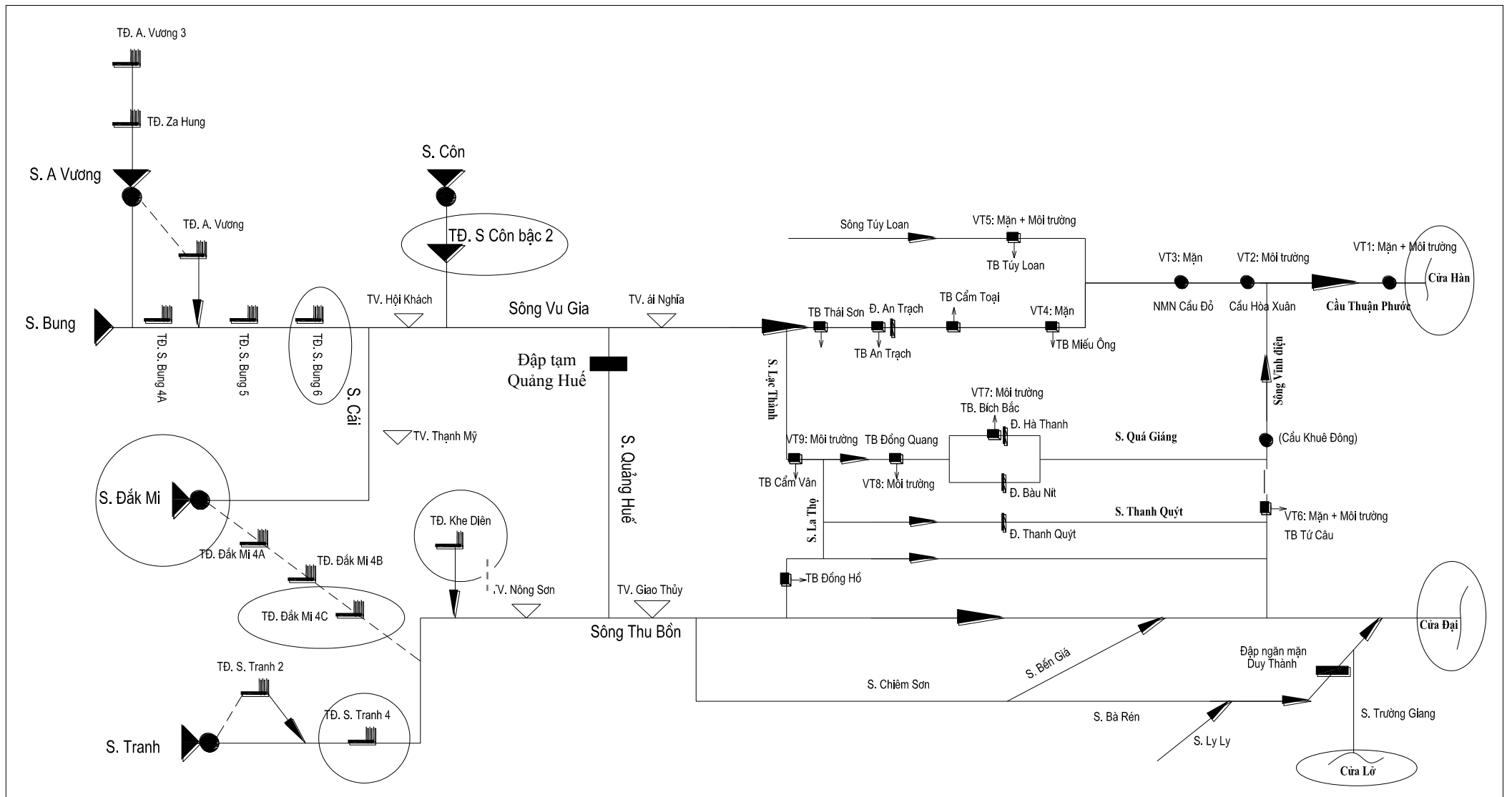
- Số liệu khí tượng, hải văn dự báo từ ngày 03/2 - 09/2 do Đài Khí tượng Thủy văn Trung Trung Bộ cung cấp.

- Số liệu lưu lượng xả của 06 thủy điện làm biên đầu vào của mô hình: căn cứ theo QTVH liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn ban hành theo Quyết định số 1865/QĐ-TTg và số liệu vận hành thực tế của các nhà máy thủy điện được công bố trên trang web của Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Nam.

- Đã mô phỏng các công trình ngăn mặn trên hệ thống sông Vu Gia - Thu Bồn như: đập ngăn mặn Duy Thành (trên sông Ly Ly), đập tạm Quảng Huế (trên sông Quảng Huế).

2.2. Cơ sở dữ liệu phục vụ tính toán

- Mạng lưới sông Vu Gia – Thu Bồn đưa vào tính toán:



Hình 7. Sơ đồ mạng lưới sông Vu Gia – Thu Bồn đưa vào tính toán

*Bảng 7. Theo dõi vận hành các hồ chứa thủy điện chính trên lưu vực sông VG-TB
(Ngày 02/2/2024)*

TT	Tên công trình	Dung tích thiết kế (triệu m ³)		Qđền (m ³ /s)	Q xả (cống/tràn) (m ³ /s)	Q chạy máy (m ³ /s)	Giới hạn MN cho phép theo QTVH 1865 (m)	MNTB (m) 7h ngày 02/02	So sánh
		W _{tb}	W _{hi}						
1	A Vương	343,6	266,5	53,60	0,00	29,20	375,5-378,3	378,65	Cao hơn
2	Sông Tranh 2	729,2	521,1	48,10	5,77	99,00	171,4-173,5	174,40	Cao hơn
3	Đăk Mi 4	312,4	158,3		25,00		254,7-256,4	256,68	Cao hơn
4	Sông Bung 4	510,8	234,0	45,5	0,00	45,5	218,0-219,6	221,36	Cao hơn
	Tổng	1896,0	1179,9						

(Nguồn: BCH PCTT&TKCN tỉnh Quảng Nam)

Nhận xét: Tại thời điểm ngày 02/02/2024, mực nước tại các hồ thủy điện A Vương, Sông Tranh 2, Sông Bung 4 và Đăk Mi 4 đều cao hơn khoảng quy định tại Phụ lục III QTVH 1865/2019/QĐ-TTg. Vì vậy lưu lượng xả dự kiến tại các nhà máy thủy điện từ ngày 03/02-09/02 như bảng 8.

Bảng 8. Thống kê lưu lượng xả các nhà máy thủy điện (từ 03/02– 09/02/2024)

TT	Tên thủy điện	Lưu lượng xả (m ³ /s)	Thời gian xả
1	Sông Côn 2 bậc 2	2,5	12 giờ/ ngày (từ 09 giờ đến 21 giờ)
2	Đăk Mi 4 (về Vu Gia)	25,0	Từ 21 giờ đến 9 giờ sáng hôm sau
3	Sông Bung 6	80	12 giờ/ngày (từ 11 giờ đến 23 giờ)
4	Đăk Mi 4C	theo vận hành thực tế	
5	Sông Tranh 4	54	7 giờ/ngày
6	Khe Diên	6,0	24 giờ/ngày

2.3. Kết quả dự báo xâm nhập mặn tại 7 vị trí

Theo kết quả dự báo từ ngày 03/02 - 09/02 độ mặn tại 07 vị trí có xu hướng tăng nhẹ. Độ mặn dự báo tại các vị trí như sau:

- Tại VT1 (cầu Thuận Phước): độ mặn dao động từ 8,7‰ đến 10,6‰; độ mặn lớn nhất dự báo khoảng 10,6‰ vào lúc 02h, ngày 07/02/2024.
- Tại VT2 (cầu Hòa Xuân): độ mặn dao động từ 1,2‰ đến 2,0‰; độ mặn lớn nhất dự báo khoảng 2,0‰ vào lúc 03h, ngày 07/02/2024.
- Tại VT3 (thượng lưu Cầu Đò): độ mặn dao động từ 0,0‰ đến 0,07‰; độ mặn lớn nhất dự báo khoảng 0,07‰ vào lúc 07h, ngày 07/02/2024.
- Tại VT4 (trạm bơm Miếu Ông): không bị nhiễm mặn.
- Tại VT5 (trạm bơm Túy Loan): không bị nhiễm mặn.
- Tại VT9 (Vòm Cẩm Đồng): không bị nhiễm mặn.
- Tại VT10 (cầu Câu Lâu): độ mặn dao động từ 0,0‰ đến 0,06‰; độ mặn lớn nhất dự báo khoảng 0,06‰ vào lúc 04h, ngày 07/02/2024.

2.4. Kết quả dự báo chất lượng nước tuần tại 5 vị trí

Theo kết quả dự báo từ ngày 03/2 - 09/2 chất lượng nước tại 05 vị trí được dự báo đều nằm trong giới hạn cho phép, cụ thể:

- Tại VT1 (Cầu Thuận Phước): Các chỉ tiêu dự báo đều nằm trong giới hạn cho phép, chỉ tiêu DO dao động từ 5,4 - 6,5 mg/l, chỉ tiêu BOD₅ dao động từ 5,5- 6,6 mg/l, chỉ tiêu NH₄⁺-N dao động từ 0,132- 0,374mg/l, chỉ tiêu NO₃⁻-N dao động từ 0,652- 2,567mg/l.
- Tại VT5 (TB Túy Loan): Các chỉ tiêu dự báo đều nằm trong giới hạn cho phép, chỉ tiêu

DO dao động từ 5,2 - 6,5mg/l, chỉ tiêu BOD₅ dao động từ 6,1 – 8,4mg/L, chỉ tiêu NH₄⁺-N dao động từ 0,243- 0,376mg/l, chỉ tiêu NO₃⁻-N dao động từ 1,043- 2,456mg/l.

- Tại VT6 (TB Tứ Câu): Các chỉ tiêu dự báo đều nằm trong giới hạn cho phép, chỉ tiêu DO dao động từ 5,2 - 6,8 mg/l, chỉ tiêu BOD₅ dao động từ 9,5 - 13,2mg/L, chỉ tiêu NH₄⁺-N dao động từ 0,446 - 0,764mg/l, chỉ tiêu NO₃⁻-N dao động từ 1,115- 2,217mg/l.

- Tại VT7 (TB Bích Bắc): Các chỉ tiêu dự báo đều nằm trong giới hạn cho phép, chỉ tiêu DO dao động từ 5,8 – 6,5mg/l, chỉ tiêu BOD₅ dao động từ 6,2 - 8,5mg/L, chỉ tiêu NH₄⁺-N dao động từ 0,158 - 0,389mg/l, chỉ tiêu NO₃⁻-N dao động từ 0,542- 1,985mg/l.

- Tại VT8 (TB Đông Quang): Các chỉ tiêu dự báo đều nằm trong giới hạn cho phép, chỉ tiêu DO dao động từ 5,5 – 6,9mg/l, chỉ tiêu BOD₅ dao động từ 6,3 – 8,0mg/L, chỉ tiêu NH₄⁺-N dao động từ 0,329 - 0,412mg/l, chỉ tiêu NO₃⁻-N dao động từ 0,484 - 2,103mg/l.

IV. CÁC ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

Theo kết quả tính toán của Viện Khoa học Thủy lợi miền Trung và Tây Nguyên, chất lượng nước dự báo trong tuần tới (từ ngày 03/02-09/02/2024) ở các điểm quan trắc đều đảm bảo yêu cầu chất lượng nước tưới cho nông nghiệp. Với quá trình vận hành điều tiết của hệ thống thủy lợi An Trạch, nguồn nước tương đối dồi dào, chất lượng nước không có nhiều biến động. Trong quá trình vận hành hệ thống An Trạch các đơn vị liên quan cần chú ý:

- *Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng*: cần quan tâm chỉ đạo Chi cục Thủy lợi và Công ty Khai thác thủy lợi tiếp tục theo dõi thông tin dự báo khí tượng, thủy văn và diễn biến xâm nhập mặn, chất lượng nước để chủ động điều chỉnh các giải pháp ứng phó kịp thời và hiệu quả để cấp nước cho cây trồng vụ Đông Xuân.

Tại thời điểm quan trắc (12h10' ngày 01/02/2024) độ mặn tại trạm bơm Tứ Câu đo được khoảng 0,1‰ thấp hơn khoảng quy định, trạm bơm vẫn đang hoạt động để bơm nước cấp cho nông nghiệp; tuy nhiên theo báo cáo số 87/BC-CT ngày 24/01/2024 của Công ty TNHH MTV KTTL Quảng Nam, vào lúc 10h00' ngày 22/01/2024 mặn đã xâm nhập tại cầu Tứ Câu với nồng độ 1,8‰ và tại bể hút trạm bơm Tứ Câu với nồng độ 2,1‰; và đến 14h00' ngày 23/01/2024 mặn đã xâm nhập đến bể hút trạm bơm Tứ Câu với nồng độ 2,3‰ (trạm bơm Tứ Câu đã phải dừng vận hành). Với diễn biến mặn như hiện nay, để đảm bảo an toàn cấp nước cho các trạm bơm trên sông Vĩnh Điện phục vụ sản xuất nông nghiệp vụ Đông Xuân, khuyến nghị UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Nam và UBND thị xã Điện Bàn xem xét nghiên cứu xây dựng đập tạm ngăn mặn trên sông Vĩnh Điện; đối với đập tạm trên sông Quảng Huế cần có giải pháp khắc phục, sửa chữa nhằm đảm bảo nguồn nước cấp cho khu vực hạ du thành phố Đà Nẵng.

- *Công ty TNHH MTV KTTL thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam*:

Quản lý chặt chẽ nguồn nước và đảm bảo tưới cho các diện tích trong hệ thống; chỉ đạo các đơn vị theo dõi diễn biến mực nước, bám sát lịch thủy triều, lịch vận hành xả nước của các nhà máy thủy điện cũng như diễn biến xâm nhập mặn để đưa ra phương án vận hành nhằm đảm bảo cấp nước an toàn cho vụ Đông Xuân. Thực hiện vận hành các đập dâng An Trạch, Hà Thanh, Bàu Nít và Thanh Quýt theo quy định tại khoản 1, Điều 26 của QTVH 1865/2019/QĐ-TTg để đảm bảo mực nước yêu cầu tại các trạm bơm trên hệ thống. Bên cạnh đó, các đơn vị cần phối hợp chặt chẽ với các tổ chức hợp tác dùng nước tăng cường công tác kiểm tra đồng

ruộng, điều tiết dẫn nước trên hệ thống kênh tưới nhằm cấp nước kịp thời phục vụ sản xuất.

- *Nhà máy nước Cầu Đò*: Theo kết quả dự báo độ mặn tại vị trí Cầu Đò từ ngày 03/02 - 09/02/2024 có khả năng dao động từ 0‰ ÷ 0,07‰, khuyến cáo Nhà máy nước Cầu Đò cần theo dõi diễn biến độ mặn tại vị trí này để có phương án vận hành khai thác theo quy định tại Mục a, Khoản 2, Điều 15 Quyết định số 1865/2019/QĐ-TTg nhằm đảm bảo cấp nước an toàn.

- *Đối với các nhà máy thủy điện*: Các chủ hồ vận hành các hồ tuân theo quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1865/2019/QĐ-TTg và Điều 28 Luật Thủy lợi nhằm hỗ trợ công tác phòng chống hạn hán xâm nhập mặn vùng hạ du. Trong quá trình vận hành cần có sự phối hợp vận hành giữa các nhà máy thủy điện có liên quan để đưa mực nước về Phụ lục III trong QTVH 1865/2019/QĐ-TTg. Đồng thời, phải phối hợp chặt chẽ với Sở Nông Nghiệp và PTNT Quảng Nam xây dựng và thống nhất kế hoạch xả nước phát điện theo các đợt gấn với nhu cầu sử dụng nước cho sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp vụ Đông Xuân năm 2023-2024 ở khu vực hạ du, đảm bảo sử dụng nước hiệu quả.

- Các cơ quan liên quan cần liên tục cập nhật, thông tin thường xuyên về tình hình xâm nhập mặn và chất lượng nước để chủ động điều chỉnh các giải pháp ứng phó kịp thời và hiệu quả; hướng dẫn thực hiện các biện pháp giảm mặn, tưới tiết kiệm.

Chúng tôi sẽ quan trắc thường xuyên và đưa ra những khuyến cáo kịp thời nhằm có phương án ứng phó trong trường hợp cần thiết.

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 02 năm 2024

**ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
VIỆN TRƯỞNG**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Tuấn